

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYỀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 177/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 06/8/2024

V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chương - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Thịnh
2. Bà Vũ Ngọc Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 129/2024/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 25/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1996; HKTT: Thôn N, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã B, thị xã D, tỉnh Hà Nam (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 2001; HKTT và nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/05/2024 nguyên đơn là anh Lê Ngọc T trình bày:**

Anh Lê Ngọc T và chị Nguyễn Hồng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà anh T ở thôn N, xã H, P, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã. Vợ chồng anh đã cố gắng hòa giải nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm.

Nay anh T xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể hàn gắn để chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Diệu L sinh ngày 25/12/2022. Ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giao cháu L cho chị N nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng.

Quá trình giải quyết vụ án anh T thay đổi yêu cầu về con chung, anh đề nghị được nuôi cháu L và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh T đang làm công nhân tại Công ty TNHH Gentherm Việt Nam thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 9.970.000 đồng anh có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T và chị N không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn chị Nguyễn Hồng N trình bày:**

Chị N thống nhất với anh T về thời gian kết hôn, chung sống. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 12 năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị phát hiện ra anh T ngoại tình. Sau đó, vợ chồng hay cãi vã, không nói chuyện được với nhau nữa. Từ giữa năm 2023, anh T chuyển ra ngoài sinh sống, vợ chồng chị bắt đầu ly thân đến nay.

Nay anh T làm đơn ly hôn, chị nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nhưng chị không đồng ý ly hôn với anh T vì chị không muốn con chung phải sống thiếu thốn tình cảm của bố mẹ. Trường hợp anh T kiên quyết ly hôn thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Lê Diệu L sinh ngày 25/12/2022. Ly hôn, chị N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng.

Hiện nay chị đang làm công nhân tại Cơ sở sản xuất giỏ xe Thanh Hồng tại thôn N, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 5.000.000 đồng. Nếu ly hôn chị với cháu L được bố mẹ chồng là ông Lê Xuân Vương và bà Nguyễn Thị Mỹ đồng ý cho mẹ con chị ở cùng với ông bà.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị N và anh T không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn là anh Lê Ngọc T vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn anh T giữ nguyên các ý kiến đã trình bày tại bản tự khai gửi Tòa án.

- Bị đơn là chị Nguyễn Hồng N xác nhận hiện nay vợ chồng chị đã sống ly thân với nhau, không ai quan tâm đến ai nữa, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh Lê Ngọc T. Ly hôn, chị N đề nghị được nuôi con chung là cháu Lê Diệu L và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị N và anh T không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử điều khiển phiên

tòa theo đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Vợ chồng anh T, chị N mâu thuẫn trầm trọng, quan hệ hôn nhân chỉ là hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu anh T về việc ly hôn với chị N; Về con chung: Con chung của anh T và chị N là cháu Lê Diệu L sinh ngày 25/12/2022 đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi, chị L có đủ điều kiện nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu L cho chị N nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về tài sản chung và công nợ chung: Anh T và chị N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Anh Lê Ngọc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ kiện Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn N, xã H, huyện P nên Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc tham gia tố tụng của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn: Khi nộp đơn khởi kiện cho Tòa án anh T có nộp kèm theo các tài liệu: Đơn mời luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Gia Bách - Chi nhánh Hải Dương, Quyết định phân công cán bộ pháp lý của Công ty Luật Gia Bách số 16/2024/QĐ - LGB ngày 02/02/2024 phân công luật sư Lê Thị Nương làm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lê Ngọc T, bản sao thẻ luật sư Lê Thị Nương. Tuy nhiên, luật sư Lê Thị Nương không đến Tòa án làm các thủ tục đăng ký người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn nên không phát sinh tư cách người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn trong vụ án.

[3] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 05/08/2024 ông Lê Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

II. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Ngọc T và chị Nguyễn Hồng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 21/03/2022 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, thành phố Hà Nội. Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể chung sống với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án chị N thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Từ giữa năm 2023 anh T đã chuyển ra ngoài sống nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Tại phiên tòa chị N xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, không ai quan tâm đến ai nữa nên chị đồng ý ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị N đã trầm trọng hai bên không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp

đỡ nhau trong cuộc sống. Nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của anh chị sẽ gây ức chế, căng thẳng cho các bên mà không đạt được mục đích của hôn nhân là có cuộc sống chung hoà thuận, hạnh phúc. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Ngọc T với chị Nguyễn Hồng N

[2] Về con chung: Anh T và chị N có 01 con chung là cháu Lê Diệu L. Ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi cháu L, anh T khai hiện nay anh đang làm việc tại Công ty TNHH Gentherm Việt Nam thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 9.970.000 đồng, hiện anh T đang cư trú tại thôn Thân Nữ, xã Bạch Hạ, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Tuy nhiên anh T không cung cấp cho Tòa án hợp đồng lao động hoặc tài liệu xác nhận mức thu nhập có chữ ký, con dấu của công ty nơi anh đang làm việc. Chị N cũng có yêu cầu được nuôi cháu L, chị N khai hiện nay chị đang việc tại Cơ sở sản xuất giỏ xe Thanh Hồng tại thôn N, xã H có thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 5.000.000 đồng. Nếu ly hôn chị với cháu L được bố mẹ chồng là ông Lê Xuân Vương và bà Nguyễn Thị My đồng ý cho mẹ con chị ở cùng với ông bà. Chị N xuất trình cho Tòa án giấy xác nhận thu nhập và đơn xin xác nhận có nội dung bố mẹ chồng chị là ông Vương, bà My cho mẹ con chị ở cùng sau khi ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Nguyễn vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung của anh T cũng như chị N là hoàn toàn chính đáng, anh T và chị N đều không bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên. Tuy nhiên, cháu L sinh ngày 25/12/2022 đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Quá trình giải quyết vụ án, chị N giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh chị có đủ điều kiện nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định của con chung là cháu Lê Diệu L, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu L cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Do chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh T và chị N có lời khai thống nhất về việc vợ chồng anh chị không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Lê Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các điều 56, 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 và các điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Ngọc T được ly hôn chị Nguyễn Hồng N.

2. Về con chung: Giao con chung của anh Lê Ngọc T và chị Nguyễn Hồng N là cháu Lê Diệu L, sinh ngày 25/12/2022 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Lê Ngọc T và chị Nguyễn Hồng N có lời khai thống nhất về việc anh chị không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Lê Ngọc T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015483 ngày 31/05/2024. Anh T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Hồng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. P;
- Chi cục thi hành án dân sự H. P;
- UBND xã H, H. P;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chương

